

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày: 01-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

Bà Vương Thị Minh Tân

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 2002; tại: tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 2, xã T, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: Số nhà 3 đường B, phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 037202002070; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P, con bà: Phạm Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09-12-2023, chuyển tạm giam từ ngày 15-12-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

- **Bị hại:** Anh Phạm Đức H; sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn L, phường C, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2023, Phạm Văn T đến thuê trọ tại địa chỉ số 03 đường B, phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ở cùng bạn gái là Nguyễn Thị H, sinh năm 2004, trú tại xóm 11, xã L, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 15 giờ 38 phút ngày 06-12-2023, T ở phòng trọ một mình và phát hiện thấy phòng trọ số 1 của anh Phạm Đức H, sinh năm 2005, trú tại: Thôn L, phường C, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam khóa ngoài bằng loại khóa Việt - Tiệp, dạng khóa bấm bằng kim loại màu đen. Do ở cùng dãy trọ với nhau nên T biết thời điểm này anh H đang đi học và sẽ cất giữ xe máy ở trong phòng nên T nảy sinh ý định sẽ phá khóa đột nhập vào phòng trọ để trộm cắp. Thấy xung quanh khu trọ không có ai và các phòng trọ đều khóa cửa ngoài, T cầm then cửa phòng trọ của mình đi đến cửa phòng trọ của anh H, luồn then cửa vào móc khóa của ổ khoá rồi dùng lực hai tay ấn then cửa hướng xuống phía dưới thì khóa cửa bung ra. Khi vào trong phòng, T thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám đen, biển kiểm soát 90B3-039.09 của anh H đang dựng sát vách tường phía bên phải cửa ra vào (theo hướng từ cửa phòng nhìn vào), chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu ghi xám cùng dây sạc đang đặt tại bàn học phía cuối giường nên T nảy sinh ý định sẽ trộm cắp cả chiếc xe máy Exciter và chiếc máy tính xách tay. Do không thể vận chuyển cùng một lúc nhiều tài sản được nên T quyết định lấy chiếc máy tính xách tay trước rồi quay lại lấy chiếc xe máy sau. T lấy chiếc máy tính xách tay cùng dây sạc, cất giấu dưới lớp áo cộc tay màu đen phía trước bụng rồi mang theo then cửa dùng để phá khoá quay trở lại phòng trọ của mình, giấu chiếc máy tính xách tay và sạc dưới đáy túi đựng quần áo cá nhân của mình, cài then cửa vào vị trí cũ. Sau đó, T thay đổi trang phục bằng cách mặc áo khoác nỉ sáng màu của H, mặc thêm quần dài màu đen, mang theo mũ bảo hiểm màu xanh trắng đi ra khóa cửa phòng của mình rồi sang phòng của anh H dắt chiếc xe máy Exciter ra ngoài sân. Để tránh bị mọi người trong dãy trọ phát hiện, T cài lại then cửa phòng của anh H, treo ổ khóa đã bị phá hỏng lên then cửa. T dắt chiếc xe máy Exciter đi theo các tuyến đường Bùi Bằng Đoàn, đường Thanh Bình, Quốc lộ 10 hướng về tỉnh Thái Bình. Khi đi đến gần khu đô thị M, thành phố Nam Định, T dắt xe vào cửa hàng sửa chữa xe máy và nói với chủ cửa hàng rằng xe bị mất chìa khóa nên nhờ chủ cửa hàng đấu điện cho xe để đi (T không quen biết người này và không nhớ địa chỉ cửa hàng). Chủ cửa hàng đấu điện hộ và không lấy tiền của T. Sau đó, T điều khiển xe ra Quốc lộ 10 đi về hướng tỉnh Thái Bình. Khi sang đến gần địa phận thành phố Thái Bình, T nhìn thấy một người đàn ông sửa khoá dạo (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đi trên Quốc lộ 10. T nói đây là xe máy của T bị mất chìa khóa và thuê

người này làm lại chìa khóa xe máy. Sau khi làm xong chìa khóa, T trả cho người đàn ông này 150.000 đồng tiền công và dùng chìa khóa mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy bên trong cốp xe không có tài sản gì. T tiếp tục điều khiển xe máy đến khu vực siêu thị Go, thành phố Thái Bình thì thấy có 01 quán nước nhận trông giữ xe tại địa chỉ số 13 đường D, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình do ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1948, trú tại địa chỉ trên là chủ nhà. T đặt vấn đề gửi lại chiếc xe máy Exciter để bắt xe về quê, ông V đồng ý nhận coi xe và đưa cho T vé giữ xe số 16. Sau đó, T ra ngoài thuê xe ôm của ông Trần Văn Hiền, sinh năm 1976, trú tại xóm 1, thôn P, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình chở về Cung T tại địa chỉ Quốc lộ 10, phường L, thành phố Nam Định là nơi T làm việc. Đến nơi, T bảo ông H chờ bên ngoài rồi đi vào cất chìa khóa xe, vé gửi xe và áo khoác của Huệ ở tủ cá nhân của mình để tránh bị phát hiện. Sau đó, T ra bảo ông H chở mình về nhà trọ số 03 đường B, phường L, thành phố Nam Định. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T lấy chiếc máy tính xách tay trộm cắp được ra kiểm tra thì phát hiện máy tính không cài mật khẩu, sau đó T lại cất giấu chiếc máy tính xách tay trên dưới đáy túi đựng quần áo của mình.

Khoảng 09 giờ ngày 07-12-2023, T mang chiếc máy tính xách tay và sạc trộm cắp được của anh H đến cửa hàng máy tính “N” địa chỉ xóm 12, xã Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, bán chiếc máy tính xách tay trên cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, trú tại xã Y, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình với giá 1.000.000 đồng. Khi bán, T không nói cho anh D biết đây là tài sản do T trộm cắp được. Số tiền có được từ việc bán chiếc máy tính xách tay, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời, tự nguyện giao nộp 01 chiếc áo khoác ni sáng màu, 01 chìa khóa xe máy do T thuê người đánh mới để điều khiển xe máy đi cất giấu.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS cùng bộ dây sạc do anh Nguyễn Văn D giao nộp; 01 chiếc xe máy Exiter màu xám đen, biển kiểm soát 90B3-039.09 và 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng do ông Nguyễn Xuân V giao nộp; 01 chiếc then cửa bằng kim loại dài 25cm (là chiếc then cửa phòng trọ của T và là công cụ mà T đã sử dụng để phá khóa trộm cắp tài sản) do bà Vũ Thị Th là chủ dãy trọ giao nộp; 01 ổ khóa bấm màu đen nhãn hiệu Việt – Tiệp (là ổ khóa đã bị T dùng then cửa phá khóa) do anh Phạm Đức H giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 54/KL-HĐĐTGS ngày 13-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Giá trị tài sản 01 chiếc xe máy Exiter màu xám đen, biển kiểm soát 90B3-039.09 có giá trị 27.000.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay

nhãn hiệu ASUS màu ghi xám có giá trị 3.300.000 đồng. Tổng giá trị là 30.300.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố và luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01-3-2024. Bị cáo có thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-12-2023 đến ngày 01-3-2024.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm xanh, trắng; 01 áo khoác nỉ sáng màu; 01 then cửa bằng kim loại dài 25cm; 01 ổ khóa màu đen bằng kim loại trên mặt có chữ Việt – Tiệp và 01 chìa khóa xe máy.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 13-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 06-12-2023, tại phòng trọ số 01, địa chỉ số 03 đường B, phường L, thành phố Nam Định, Phạm Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Exiter màu xám đen, biển kiểm soát 90B3-039.09 và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu ghi xám, có tổng giá trị là 30.300.000 đồng của anh Phạm Đức H.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 30.300.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động với gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian công tác trong quân đội nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy

nhiên, xét thấy bị cáo Phạm Văn T có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Phạm Văn T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề dân sự:

- Đối với số tài sản bị trộm cắp trong vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Đức H. Anh H đã nhận lại và không có đề nghị gì.

- Trong giai đoạn điều tra bị cáo Phạm Văn T đã tác động mẹ đẻ là bà Phạm Thị Xuân bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 1.000.000 đồng. Anh D đã nhận đủ số tiền và không có đề nghị gì khác.

- Đối với chiếc ổ khóa Việt – Tiệp đã bị Phạm Văn T phá khóa làm hỏng, do giá trị nhỏ nên anh H không yêu cầu Phạm Văn T phải bồi thường, khắc phục gì và cũng không yêu cầu nhận lại ổ khóa trên.

- Đối với chiếc áo khoác nỉ sáng màu Phạm Văn T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị H, chị H không yêu cầu nhận lại chiếc áo và không đề nghị Phạm Văn T phải bồi thường dân sự đối với mình.

- Đối với chiếc then cửa mà Phạm Văn T sử dụng làm công cụ phạm tội là tài sản của bà Vũ Thị T (chủ dãy nhà trọ), bà T không yêu cầu nhận lại chiếc then cửa và không đề nghị Phạm Văn T phải bồi thường dân sự đối với mình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng; 01 áo khoác nỉ sáng màu; 01 chìa khóa xe máy Yamaha Exciter; 01 then cửa bằng kim loại dài 25cm; 01 ổ khóa màu đen bằng kim loại trên mặt có chữ Việt – Tiệp không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Bị cáo Phạm T nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01-3-2024. Bị cáo có thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-12-2023 đến ngày 01-3-2024.

Trả tự do cho bị cáo Phạm Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) then cửa bằng kim loại có chiều dài 25cm (đã qua sử dụng); 01 (một) chìa khóa xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter; 01 (một) áo khoác ni sáng màu (đã qua sử dụng); 01 (một) ổ khóa màu đen bằng kim loại trên mặt có chữ Việt – Tiệp (đã qua sử dụng).

(Số vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 116/YCN/2024, ngày 06-02-2024).

3. Án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Phạm Đức H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ./.

Vũ Văn Trường